

Số: 422 /QĐ-SGDĐT

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tuyển sinh lớp 10
Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, năm học 2018 – 2019**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 6954/QĐ-UBND ngày 24/9/2015 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 và Thông tư 06/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung Điều 23 và Điều 24 của Thông tư 06/2012;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ GD&ĐT;

Căn cứ Công văn số 2205/UBND-VX ngày 31/3/2018 của UBND thành phố về việc tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 và lớp 10 và tuyển sinh lớp 10 trường THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2018-2019;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Giáo dục trung học, Trưởng phòng CNTT-KT&KĐCLGD,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh lớp 10 Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn năm học 2018 – 2019.

Điều 2. Hội đồng Tuyển sinh ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố và Hội đồng Tuyển sinh Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng thuộc Sở, Hiệu trưởng Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- UBND các quận, huyện
- Website Sở GDĐT ĐN;
- Lưu: VT, GDT&H, CNTT-KT&KĐ.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Liàng

**QUY ĐỊNH TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THPT CHUYÊN LÊ QUÝ ĐÔN, NĂM HỌC 2018 - 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-SGDĐT ngày 03/4/2018 của
Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)*

I. Nguyên tắc tuyển sinh

1. Tuổi của học sinh tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT chuyên thực hiện theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

2. Đảm bảo lựa chọn được những học sinh có sức khỏe, tư chất thông minh, đạt kết quả học tập xuất sắc ở cấp trung học cơ sở, đủ năng lực học lớp chuyên;

3. Bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng, đúng quy định tuyển sinh.

II. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng số 300 học sinh (trong đó: tuyển 280 học sinh thành phố Đà Nẵng, 20 học sinh tỉnh Quảng Nam), số lượng học sinh mỗi môn chuyên như sau:

- Chuyên Toán	: 60	- Chuyên Ngữ văn	: 25
- Chuyên Vật lí	: 50	- Chuyên Lịch sử	: 10
- Chuyên Hóa học	: 35	- Chuyên Địa lí	: 10
- Chuyên Tin học	: 20	- Chuyên Tiếng Anh	: 35
- Chuyên Sinh học	: 35	- Chuyên Tiếng Pháp	: 10
		- Chuyên Tiếng Nhật	: 10

III. Điều kiện dự tuyển

Muốn được dự tuyển, học sinh phải có hồ sơ hợp lệ và có đủ các điều kiện sau đây:

1. Tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) tại các cơ sở giáo dục thuộc thành phố Đà Nẵng hoặc tỉnh Quảng Nam.

2. Xếp loại hạnh kiểm, học lực cả năm học của các lớp cấp THCS từ khá trở lên.

3. Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

4. Có đủ sức khỏe để học tập trong trường chuyên.

IV. Phương thức tuyển sinh

Thực hiện theo 2 vòng:

1. Vòng 1: Xét chọn những học sinh đảm bảo một số điều kiện về học lực và hạnh kiểm để tham gia thi tuyển vòng 2.

2. Vòng 2: Tổ chức thi tuyển đối với những học sinh đã qua xét tuyển ở vòng 1.

V. Hồ sơ tuyển sinh

- Phiếu đăng kí dự tuyển (theo mẫu thống nhất của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Giấy khám sức khỏe tại bệnh viện cấp quận, huyện trở lên (không quá 6 tháng, kể từ ngày nộp hồ sơ dự thi).

Khi được tuyển vào học chính thức, học sinh phải nộp bổ sung cho nhà trường:

- Bằng tốt nghiệp THCS (bản chính) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời do hiệu trưởng trường THCS cấp (bản chính).

- Học bạ cấp THCS (bản chính).

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

VI. Tổ chức tuyển sinh

1. Vòng 1: Xét chọn

1.1. Xét chọn những học sinh đảm bảo một số điều kiện, tiêu chuẩn về học lực. Số điểm tối đa là **100 điểm**, bao gồm:

Tiêu chuẩn	Số điểm tối đa
- Đạt giải học sinh giỏi quốc gia, quốc tế hoặc đạt giải học sinh giỏi thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9	40 điểm
- Xếp loại học lực 4 năm cấp THCS	30 điểm
- Xếp loại tốt nghiệp THCS	15 điểm
- Đạt các loại giải còn lại	15 điểm

1.2. Các loại điểm quy định ở mục 1.1 nêu trên, được tính như sau:

1.2.1. Học sinh đạt giải quốc gia, khu vực trong các kì thi chọn học sinh giỏi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức, gồm: Viết thư quốc tế UPU, Tin học trẻ, Khoa học kĩ thuật, hoặc đạt giải trong kì thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, gồm các môn: Ngữ văn, Toán, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Địa lí, Sinh học, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Nhật và Tin học. Những học sinh đạt giải ở mục này chỉ được tính khi đăng kí dự tuyển vào lớp chuyên tương ứng và được qui điểm:

- Đạt giải quốc gia, khu vực hoặc giải nhất cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9: **40 điểm**

- Đạt giải nhì cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9: **30 điểm**
- Đạt giải ba cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9: **20 điểm**
- Đạt giải khuyến khích cấp thành phố các bộ môn văn hóa lớp 9: **10 điểm**

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

1.2.2. Xếp loại học lực cấp THCS:

- 4 năm xếp loại giỏi : **30 điểm**
- 3 năm xếp loại giỏi và 1 năm xếp loại khá : **25 điểm**
- 2 năm xếp loại giỏi và 2 năm xếp loại khá : **20 điểm**
- 1 năm xếp loại giỏi và 3 năm xếp loại khá : **15 điểm**

1.2.3. Xếp loại tốt nghiệp THCS:

- Tốt nghiệp THCS loại giỏi : **15 điểm**
- Tốt nghiệp THCS loại khá : **10 điểm**

1.2.4. Các giải còn lại: học sinh đạt giải cấp thành phố về Tin học trẻ (chỉ tính khi đăng kí vào môn chuyên Tin học), khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học (chỉ tính khi đăng kí vào môn tương ứng với lĩnh vực đạt giải):

- Giải nhất : **15 điểm**
- Giải nhì : **10 điểm**
- Giải ba : **5 điểm**
- Giải khuyến khích : **2,5 điểm**

Trường hợp một học sinh đạt nhiều giải ở mục này thì chỉ lấy điểm của một giải cao nhất.

1.3. Điểm xét tuyển vòng 1:

Điểm xét tuyển vòng 1 = Điểm mục 1.2.1 + điểm mục 1.2.2 + điểm mục 1.2.3 + điểm mục 1.2.4
--

Những học sinh đạt điểm xét tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được dự thi vòng 2:

- Đạt từ 45 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh và Tin học.
- Đạt từ 35 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí và Tiếng Pháp, Tiếng Nhật.

2. Vòng 2: thi tuyển đối với những học sinh đã qua sơ tuyển ở vòng 1. Việc thi tuyển được tổ chức kết hợp với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông đại trà.

2.1. Môn thi:

Học sinh phải dự thi 4 môn: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp hoặc Tiếng Nhật) và môn chuyên. Trong đó, 3 môn Toán, Ngữ văn,

Ngoại ngữ (hệ số 1) thi chung đề thi, ngày thi với kì thi tuyển sinh lớp 10 đại trà; môn chuyên (hệ số 3) được tổ chức thi riêng. Mỗi học sinh chỉ được đăng kí dự tuyển vào một môn chuyên. Đối với lớp chuyên ngoại ngữ phải đăng kí môn thi ngoại ngữ (hệ số 1) và môn chuyên ngoại ngữ (hệ số 3) cùng 01 ngoại ngữ.

Học sinh thuộc thành phố Đà Nẵng đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn phải đồng thời đăng kí dự tuyển nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 vào các trường THPT trên địa bàn thành phố như tất cả các học sinh khác (học sinh thuộc tỉnh Quảng Nam chỉ được đăng kí thi vào THPT chuyên Lê Quý Đôn). Đối với 3 môn hệ số 1: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ tất cả các học sinh đăng kí dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn được bố trí thi tại các Điểm thi chung với các học sinh có nguyện vọng 1 vào Trường THPT Phan Châu Trinh.

Điểm bài thi môn chuyên là tổng điểm thành phần của từng câu trong đề thi. Điểm bài thi tính theo thang điểm từ 0 đến 10 điểm, điểm làm tròn đến chữ số thập phân thứ 2.

2.2. Hình thức và nội dung đề thi:

- Các môn thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm, môn Tin học thi theo hình thức lập trình trên máy vi tính để giải các bài toán bằng ngôn ngữ lập trình Pascal (Free Pascal).

- Nội dung đề thi: Theo chương trình trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu ở lớp 9. Đối với môn Tin học: chương trình Tin học tự chọn trung học cơ sở do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và những nội dung thi chọn học sinh giỏi lớp 9, thi Tin học trẻ khối trung học cơ sở cấp thành phố.

2.3. Hệ số môn thi:

- Môn Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ: Hệ số 1 (lấy điểm bài thi vào lớp 10 đại trà).
- Môn chuyên: Hệ số 3.

2.4. Ngày thi và thời gian làm bài: Ngày 03, 04 và 05 tháng 6 năm 2018.

2.4.1. Thi các môn hệ số 1 (Thi theo lịch thi tuyển sinh lớp 10 đại trà):

NGÀY	BUỔI SÁNG	BUỔI CHIỀU
CHỦ NHẬT 03/6/2018	Thi môn Ngữ văn Từ 8 giờ - thời gian 120 phút	Thi môn Ngoại ngữ Từ 14 giờ 30 - thời gian 90 phút
THỨ HAI 04/6/2018	Thi môn Toán Từ 8 giờ - thời gian 120 phút	

2.4.2. Thi môn chuyên hệ số 3:

- Thời gian làm bài mỗi môn: 150 phút
- Ngày thi: 8h00 thứ Ba, ngày 05 tháng 6 năm 2018.

VIII. Điều kiện trúng tuyển

1. Điểm xét tuyển (ĐXT):

ĐXT= Điểm Ngữ Văn+Điểm Toán+Điểm Ngoại ngữ+Điểm môn chuyên x 3

2. Nguyên tắc và điều kiện xét tuyển:

2.1. Chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kì thi tuyển sinh và các bài thi đều đạt điểm lớn hơn 2 (chưa nhân hệ số);

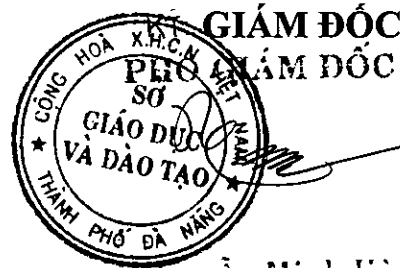
2.2. Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao cho từng môn chuyên, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau và không thể tuyển hết thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự sau đây:

- Có điểm thi môn chuyên cao hơn;
- Có giải thi học sinh giỏi lớp 9 (môn chuyên) cao hơn;
- Có điểm trung bình môn chuyên năm học lớp 9 cao hơn.

2.3. Đối với những học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc, được xếp loại hạnh kiểm tốt và học lực giỏi năm học lớp 9, Hội đồng thi tuyển sinh của ngành giáo dục và đào tạo xem xét, giải quyết.

2.4. Trong trường hợp tuyển học sinh tỉnh Quảng Nam không đủ 20 chỉ tiêu thì sẽ tuyển tiếp học sinh của thành phố Đà Nẵng để đảm bảo tổng chỉ tiêu tuyển sinh là 300.

Hội đồng thi tuyển sinh năm học 2018 - 2019 của ngành GDĐT thành phố và Hội đồng tuyển sinh của Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tổ chức thực hiện đúng các quy định nêu trên./.



Nguyễn Minh Hằng

